

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

Được kiểm toán bởi:  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC (VAAL)**



## MỤC LỤC

Trang

1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	04 - 05
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	06 - 06
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	07 - 08
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	09 - 19



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch
- Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch
- Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên
- Ông Huỳnh Đông Hà	Thành viên
- Ông Hoàng Mãng	Thành viên

### Ban Giám đốc

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách sản xuất
- Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách đối ngoại
- Bà Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách Hành chính, xúc tiến thương mại

### Người đại diện theo pháp luật

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

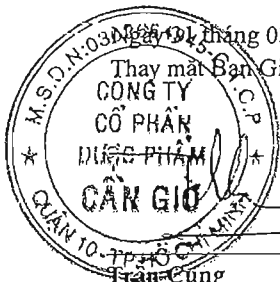
### Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và Công ty con trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ cần đọc thêm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và Công ty con để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



Trần Cung  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ và Công ty con được lập ngày 31/03/2015, kèm theo từ trang 04 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

1 - Bao gồm trong giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, có số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 5.891.959.350 đồng. Công ty không lập dự phòng giảm giá đối với số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này.

2 - Trong khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.

3 - Số dư Các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 91.901.120.108 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Tương tự, số dư Các khoản phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 99.295.895.587 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

4 - Số dư khoản mục Cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.258.914.058 đồng được Công ty ghi nhận trong năm 2013. Việc ghi nhận này chưa phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

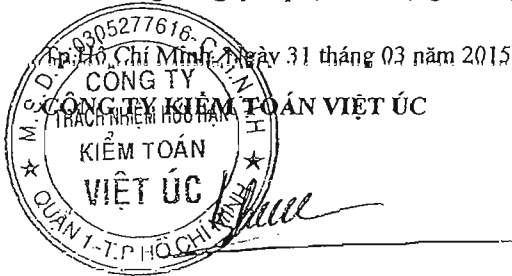
**Ý kiến ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến ngoại trừ" thì các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ và Công ty con tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi cần lưu ý đến thuyết minh tại mục III.2 của báo cáo tài chính, cho thấy trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty vẫn còn số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 2.321.840.460 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 38.461.265.703 đồng.

Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.



**LÊ QUỐC HIẾU**

Giám đốc

GCNĐKHNTK số: 0209-2013-160-1

**PHẠM QUỐC HẢI**

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 1168-2013-160-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÂN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Đơn vị tính: VND*

TÀI SẢN	MA SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>216.470.735.337</b>	<b>189.997.304.021</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.477.864.988	4.947.918.836
Tiền	111		4.427.864.988	4.942.918.836
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	6.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121		-	6.000.000.000
Các khoản phải thu	130		91.636.437.576	79.740.695.660
Phải thu của khách hàng	131	V.3	80.617.575.931	70.078.095.712
Trả trước cho người bán	132	V.4	2.944.466.132	1.284.487.675
Các khoản phải thu khác	135	V.5	8.339.078.045	8.378.112.273
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(264.682.532)	-
Hàng tồn kho	140	V.6	113.392.623.770	94.977.478.381
Hàng tồn kho	141		113.407.658.340	96.593.501.949
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.034.570)	(1.616.023.568)
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.013.809.003	4.336.211.144
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	243.657.571	399.032.375
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.870.772.539	1.980.360.460
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		355.981.611	617.197.342
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.543.397.282	1.309.620.967
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>87.898.902.328</b>	<b>93.164.279.997</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		62.604.973.476	69.021.894.681
TSCĐ hữu hình	221	V.9	62.604.973.476	69.021.894.681
Nguyên giá	222		104.826.852.595	106.731.563.833
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.221.879.119)	(37.709.669.152)
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.000.000.000	6.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	6.000.000.000	6.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		19.293.928.852	18.142.385.316
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	19.293.928.852	18.142.385.316
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>304.369.637.665</b>	<b>283.161.584.018</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIÒ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

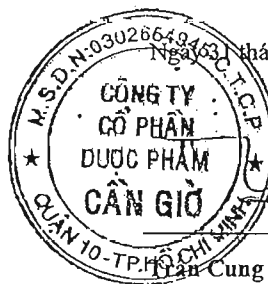
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MA SỐ	TỈỆNT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>306.691.478.125</b>	<b>286.903.793.388</b>
Nợ ngắn hạn	310		254.932.001.040	235.543.916.303
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	65.119.266.419	71.103.587.659
Phải trả cho người bán	312	V.13	77.745.058.491	75.078.726.746
Người mua trả tiền trước	313	V.14	18.133.901.994	11.592.012.413
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	3.702.038.450	807.052.702
Phải trả công nhân viên	315		5.856.907.842	5.359.986.194
Chi phí phải trả	316	V.16	82.604.388.374	70.191.669.992
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.17	3.416.935.102	3.155.724.096
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		(1.646.495.632)	(1.744.843.499)
Nợ dài hạn	330		51.759.477.085	51.359.877.085
Vay và nợ dài hạn	334	V.18	51.759.477.085	51.359.877.085
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(2.321.840.460)</b>	<b>(3.742.209.370)</b>
Vốn chủ sở hữu	410	V.19	(2.321.840.460)	(3.742.209.370)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	414		(4.258.914.058)	(4.258.914.058)
Quỹ đầu tư phát triển	417		2.061.300.505	1.892.202.548
Quỹ dự phòng tài chính	418		584.169.059	516.529.876
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(110.708.395.966)	(111.892.027.736)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>304.369.637.665</b>	<b>283.161.584.018</b>

*[Handwritten signature]*

Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng



Ngày 03 tháng 03 năm 2015

Trần Cung  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

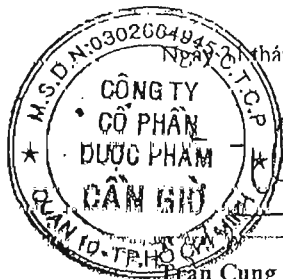
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	247.734.785.083	168.226.905.272
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	807.859.956	751.198.284
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	246.926.925.127	167.475.706.988
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	185.269.674.225	127.627.615.172
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.657.250.902	39.848.091.816
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	266.533.431	7.917.582.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	18.082.124.374	24.452.119.393
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		17.559.275.358	24.145.967.449
8. Chi phí bán hàng	24		5.970.120.153	2.188.171.470
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		35.809.657.535	37.073.415.777
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.061.882.271	(15.948.032.737)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.445.303.583	9.180.783.963
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.731.989.786	2.137.254.584
13. Lợi nhuận khác	40		(286.686.203)	7.043.529.379
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.775.196.068	(8.904.503.358)
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		219.518.792	154.926.628
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.555.647.276	(9.059.429.986)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		145	(824)

*[Handwritten signature]*

Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng



Trần Cung  
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPIICM

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	MÃ SỐ THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	1.775.196.068	(8.904.503.358)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.019.087.536	8.135.269.509
- Các khoản dự phòng	03	(1.336.306.466)	230.876.526
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	131.244.983	32.123.274
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	654.772.242	(7.097.412.663)
- Chi phí lãi vay	06	17.559.275.358	24.145.967.449
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>26.803.269.721</b>	<b>16.542.320.737</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.810.902.252	21.690.058.258
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(16.814.156.391)	(26.178.141.191)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(7.040.360.744)	(16.466.922.929)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(996.168.732)	3.358.908.413
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.153.558.322)	(671.905.539)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(237.768.037)	(153.768.377)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	100.000.000	908.284.166
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(182.350.000)	(958.454.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.289.809.747</b>	<b>(1.929.620.862)</b>
<b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.007.158.734)	(540.733.636)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	434.343.433	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(73.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000	18.000.000.000
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	7.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	259.280.956	407.804.309
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>4.706.667.677</b>	<b>1.867.070.673</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP.HCM

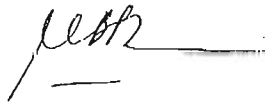
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

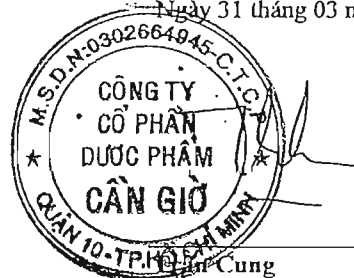
Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	VIỆT THUYẾT SỐ	NAM NAY	NAM TRƯỚC
<b>III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	4.042.430.893
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.512.009.744)	(1.580.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC</b>	<b>40</b>	<b>(6.512.009.744)</b>	<b>2.462.430.893</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(515.532.320)</b>	<b>2.399.880.704</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>4.942.918.836</b>	<b>2.542.706.645</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	478.472	331.487
<b>Tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4.427.864.988</b>	<b>4.942.918.836</b>

Ngày 31 tháng 03 năm 2015



Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở đặt tại: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

Địa điểm kinh doanh: Công ty có bốn (04) địa điểm kinh doanh như sau

1./ Kho hàng Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ tại Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

2./ Nhà máy sản xuất US Pharma - Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ (Hoạt động độc lập) tại Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

3./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Gian hàng F16 Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế tại số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

4./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Cửa hàng Dược phẩm Cần Giờ tại số 64 đường Duyên Hải, khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con được liệt kê dưới đây:

Công ty con	Địa điểm	Hoạt động chính	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.	100%	100%

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất dược phẩm;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không bán buôn thực phẩm, đường tại trụ sở);
- Sản xuất trang thiết bị y tế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện; không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp;
- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoặc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Dẫn buôn đồ uống;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Kinh doanh bất động sản;
- Khấu bãi và lưu giữ hàng hóa,
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác;
- Cho thuê xe có động cơ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**  
Lầu 7, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Kỳ kế toán năm:**  
Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**  
Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ kế toán áp dụng:**  
Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán**  
Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.  
Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty vẫn còn số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 2.321.840.460 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 38.461.265.703 đồng. Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.

- Hình thức sổ kế toán áp dụng:** Nhật ký chứng từ

- Hợp nhất báo cáo**  
Năm 2014, Công ty soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và Kế toán các khoản đầu tư vào công ty con.

**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông thiểu số. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua tương giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

*Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

*Nguyên tắc và phương pháp quy đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### 2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Trãng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu.)

#### 3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên các cấp độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

##### d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.)

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

##### Tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### Phương pháp khấu hao TSCĐ:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03
Tài sản cố định khác	

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

### 5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo vốn chủ sở hữu. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập tại thời điểm cuối năm khi tổ chức kinh tế được Công ty đầu tư vào bị lỗ.

### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong khoảng thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;

### 8. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu

### 10. Ghi nhận doanh thu

#### 10.1 Doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

#### 10.2 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp cuối năm trước;

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirac Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### 13. Chia cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức giữa kỳ được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Số cổ tức cuối kỳ được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên.

#### 14. Vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ

Vốn chủ sở hữu bao gồm các cổ phần được phát hành. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành thêm cổ phần hoặc quyền chọn được trừ vào số tiền thu được do bán cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu của Công ty đã phát hành và được Công ty mua lại. Khoản tiền đã trả để mua cổ phiếu, bao gồm các chi phí có liên quan trực tiếp, được trừ vào vốn chủ sở hữu đến khi các cổ phiếu quỹ được hủy bỏ hoặc được tái phát hành. Số tiền thu do tái phát hành hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tái phát hành hay bán cổ phiếu quỹ được tính vào phần vốn chủ sở hữu.

#### 15. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

	Cuối năm	Đầu năm
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt tại quỹ	3.120.893.799	213.441.544
Tiền gửi ngân hàng	1.306.971.189	4.718.912.292
Tiền đang chuyển	-	10.565.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.427.864.988</b>	<b>4.942.918.836</b>
<b>2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (12 tháng)	-	6.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.000.000.000</b>
<b>3. Phải thu của khách hàng</b>		
Phải thu các bên liên quan	60.757.086	-
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải thu bên thứ ba	80.556.818.845	70.078.095.712
<b>Tổng cộng</b>	<b>80.617.575.931</b>	<b>70.078.095.712</b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>		
Trả trước bên thứ ba	2.944.466.132	1.284.487.675
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.944.466.132</b>	<b>1.284.487.675</b>
<b>5. Các khoản phải thu khác</b>		
Phải thu các bên liên quan	3.803.800.000	3.803.800.000
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải thu bên thứ ba	4.535.278.045	4.574.312.273
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.339.078.045</b>	<b>8.378.112.273</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirac Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP.HCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

<b>6. Hàng tồn kho</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>	
Hàng mua đang đi trên đường		-	8.250.000	
Nguyên liệu, vật liệu		27.846.924.180	32.335.648.712	
Công cụ, dụng cụ		322.710.000	120.000.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		17.454.499.428	10.047.811.041	
Thành phẩm		59.118.854.233	42.546.054.444	
Hàng hoá		8.664.289.622	11.535.356.875	
Hàng gửi đi bán		380.877	380.877	
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>		<b>113.407.658.340</b>	<b>96.593.501.949</b>	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(15.034.570)	(1.616.023.568)	
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>		<b>113.392.623.770</b>	<b>94.977.478.381</b>	
<i>(*) Trong năm Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầy đủ cho những hàng hóa hư hỏng và quá hạn sử dụng.</i>				
<b>7. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>	
Công cụ dụng cụ và chi phí quản lý chờ phân bổ		187.790.522	399.032.375	
Chi phí thuê văn phòng		55.867.049	-	
<b>Tổng cộng</b>		<b>243.657.571</b>	<b>399.032.375</b>	
<b>8. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>	
Nhân viên tạm ứng		1.206.862.794	1.013.086.479	
Ký quỹ, ký cược		336.534.488	296.534.488	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.543.397.282</b>	<b>1.309.620.967</b>	
<b>9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>				
<b>Nguyên giá</b>	<b>Đầu năm</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Cuối năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	43.394.513.637	-	-	43.394.513.637
Máy móc thiết bị	59.183.591.651	1.662.110.438	4.856.198.722	55.989.503.367
PTVT, truyền dẫn	3.505.692.900	1.308.654.546	-	4.814.347.446
Dụng cụ quản lý	647.765.645	-	19.277.500	628.488.145
<b>Tổng</b>	<b>106.731.563.833</b>	<b>2.970.764.984</b>	<b>4.875.476.222</b>	<b>104.826.852.595</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	15.242.812.506	3.432.256.728	-	18.675.069.234
Máy móc thiết bị	19.427.767.945	4.336.251.280	3.487.600.069	20.276.419.156
PTVT, truyền dẫn	2.391.323.056	250.579.528	-	2.641.902.584
Dụng cụ quản lý	647.765.645	-	19.277.500	628.488.145
<b>Tổng</b>	<b>37.709.669.152</b>	<b>8.019.087.536</b>	<b>3.506.877.569</b>	<b>42.221.879.119</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	28.151.701.131			24.719.444.403
Máy móc thiết bị	39.755.823.706			35.713.084.211
PTVT, truyền dẫn	1.114.369.844			2.172.444.862
Dụng cụ quản lý	-			-
<b>Tổng</b>	<b>69.021.894.681</b>			<b>62.604.973.476</b>
<b>10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>	
<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>				
Công ty TNHH Bảo bi Vạn Cơ (*)		6.000.000.000	6.000.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>	

(\*) Giá trị đầu tư được hạch toán theo nguyên giá do không có cơ sở để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Cuối năm	Đầu năm
<b>11. Chi phí trả trước dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	9.049.225.718	18.073.850.715
Chi phí thuê đất	3.555.713.877	-
Hủy hàng hư hỏng, quá hạn sử dụng	3.974.863.070	-
Chi phí bảo trì	-	45.411.601
Chi phí khác	2.714.126.187	23.123.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.293.928.852</b>	<b>18.142.385.316</b>
<b>12. Vay và nợ ngắn hạn</b>		
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	59.196.966.435	63.603.242.780
Vay cá nhân, tổ chức khác	5.922.299.984	7.451.674.879
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	48.670.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.119.266.419</b>	<b>71.103.587.659</b>
<b>13. Phải trả người bán</b>		
Phải trả các bên liên quan	25.756.067.975	27.286.067.975
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải trả bên thứ ba	51.988.990.516	47.792.658.771
<b>Tổng cộng</b>	<b>77.745.058.491</b>	<b>75.078.726.746</b>
<b>14. Người mua trả tiền trước</b>		
Trả trước của bên thứ ba	18.133.901.994	11.592.012.413
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.133.901.994</b>	<b>11.592.012.413</b>
<b>15. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước</b>		
Thuế giá trị gia tăng	2.660.644.175	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	165.096.296	107.245.897
Thuế thu nhập cá nhân	160.834.219	21.139.056
Thuế nhà đất	3.999.640	-
Các loại thuế khác	711.464.120	678.667.749
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.702.038.450</b>	<b>807.052.702</b>
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.		
<b>16. Chi phí phải trả</b>		
Chi phí lãi vay phải trả	82.552.427.028	70.149.958.996
Chi phí hoạt động khác	31.951.346	41.710.996
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.604.388.374</b>	<b>70.191.669.992</b>
<b>17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn</b>		
Tài sản thừa chờ xử lý	4.700.000	1.200.000
Bảo hiểm y tế	77.110.628	136.561.253
Bảo hiểm xã hội	192.989.970	252.422.968
Bảo hiểm thất nghiệp	24.066.683	20.060.464
Kinh phí công đoàn	161.724.767	87.234.261
Cổ tức phải trả	2.056.871.800	2.140.790.800
Phải trả bên thứ ba	899.471.254	517.454.350
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.416.935.102</b>	<b>3.155.724.096</b>
<b>18. Vay và nợ dài hạn</b>		
Vay dài hạn		
Vay Ngân hàng	51.759.477.085	51.359.877.085
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.759.477.085</b>	<b>51.359.877.085</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 263 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Chức năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

19. **Vốn chủ sở hữu**

a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các quỹ của doanh nghiệp	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	-	(558.140)	2.384.118.384	(91.749.454.972)	20.634.105.272
Cổ tức phải trả (năm 2007, 2008)					(2.349.546.900)	(2.349.546.900)
Lỗ trong năm trước					(9.059.429.935)	(9.059.429.935)
Trích lập các quỹ				65.114.040	(65.114.040)	-
Tặng khác			558.140			558.140
Giảm khác (*)		(4.258.914.058)		(40.500.000)	(8.668.481.833)	(12.967.895.896)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>(4.258.914.058)</b>	<b>-</b>	<b>2.408.732.424</b>	<b>(111.892.027.735)</b>	<b>(3.742.209.370)</b>
Số dư đầu năm nay	110.000.000.000	(4.258.914.058)	-	2.408.732.424	(111.892.027.735)	(3.742.209.370)
Lãi trong năm nay					1.555.647.275	1.555.647.275
Trích lập các quỹ				236.737.140	(372.015.505)	(135.278.366)
Tặng khác						-
Giảm khác						-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>(4.258.914.058)</b>	<b>-</b>	<b>2.645.469.564</b>	<b>(110.708.395.955)</b>	<b>(2.321.840.460)</b>

(\*) Công ty ghi nhận Cổ phiếu quỹ để xử lý các khoản phải thu từ cổ đông chưa góp đủ vốn như đã cam kết đăng ký (xem thêm thuyết minh 19.c).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	1.563.610.000	1.563.610.000
Vốn góp của các cổ đông khác	108.436.390.000	108.436.390.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>

c. Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.000.000</i>	<i>11.000.000</i>
- Số lượng cổ phiếu quỹ (*)	264.292	264.292
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>264.292</i>	<i>264.292</i>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (**)	10.735.708	10.735.708
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.735.708</i>	<i>10.735.708</i>

(\*) Trong năm 2002 Công ty ghi nhận vốn góp của năm (05) cổ đông nhưng chưa thu tiền nên "treo" ở tài khoản phải thu khác 4.258.914.058 đồng, tương đương 264.292 cổ phần. Sau đó cổ đông cũng không góp tiền, việc này không phù hợp với quy định. Nay Công ty tạm phân loại số cổ phần đó thành cổ phiếu quỹ để xóa khoản phải thu không thu được tiền.

(\*\*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

d. Các quỹ của doanh nghiệp:	Cuối năm	Đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	2.061.300.505	1.892.202.548
- Quỹ dự phòng tài chính	584.169.059	516.529.876
	<b>2.645.469.564</b>	<b>2.408.732.424</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	247.734.785.083	168.226.905.272
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	247.734.785.083	168.226.905.272
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	807.859.956	751.198.284
Hàng bán bị trả lại	807.859.956	751.198.284
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.926.925.127	167.475.706.988
4. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hoá	185.269.674.225	127.627.615.172
<b>Tổng cộng</b>	<b>185.269.674.225</b>	<b>127.627.615.172</b>
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	350.280.956	407.804.309
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	6.009.777.778
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.252.475	-
Lãi chuyển nhượng cổ phần	-	1.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>266.533.431</b>	<b>7.917.582.087</b>
6. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	17.559.275.358	21.145.967.449
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	390.064.033	268.609.169
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	132.784.983	37.542.775
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.082.124.374</b>	<b>24.452.119.393</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẬN GIỜ VÀ CÔNG TY CON**  
 Lô 2, Khu 2F C1, Tòa nhà Mirae Business Contor, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Năm nay	Năm trước
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu nhập từ đầu tư IHC	-	8.200.000.000
Thu thanh lý tài sản cố định	454.545.455	-
Doanh thu khác	990.758.128	980.783.963
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.445.303.583</b>	<b>9.180.783.963</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Thanh lý tài sản cố định	1.368.598.653	820.169.424
Xử lý các khoản đã thu sai	53.101.072	1.073.527.006
Hủy hợp đồng thuê nhà trước hạn	-	180.000.000
Chi phí khác	310.290.061	63.558.154
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.731.989.786</b>	<b>2.137.254.584</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chính chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (đồng)	1.555.647.276	(9.059.429.986)
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.735.708	10.992.649
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tính trên bình quân gia quyền của số phiếu phổ thông đang lưu hành (đồng)	145	(824)

**VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**1. Các bên liên quan**

Công ty có mối quan hệ liên quan với các cổ đông lớn, các công ty con, công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty con
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	Công ty liên kết
Công ty Dược Sài Gòn ( Saphaco)	Cổ đông quản lý vốn Nhà nước

**2. Giao dịch chủ yếu với các công ty liên quan**


Số dư tại thời điểm lập báo cáo tài chính với các bên liên quan


	Cuối năm	Đầu năm
<b>Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn ( Saphaco)</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa	60.757.086	-
<b>Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ</b>		
Phải thu khác	3.803.800.000	3.803.800.000
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>3.864.557.086</b>	<b>3.803.800.000</b>
	Cuối năm	Đầu năm
<b>Công ty Dược Sài Gòn ( Saphaco)</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa	25.756.067.975	27.286.067.975
<b>Cộng các khoản phải trả</b>	<b>25.756.067.975</b>	<b>27.286.067.975</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON  
Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2014  
Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2014 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.
2. Số liệu so sánh  
Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện hành.

  
\_\_\_\_\_  
Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 03 năm 2015  
  
Trần Trung  
Tổng Giám đốc

Chứng thực bản sao  
đúng với bản chính.  
Số chứng thực.....005188.....Quyển số.....SCT/BS  
Ngày.....1-8-05-2015.....  
Công chứng viên.....

  
S.Đ.K.H.Đ: 4102003 T.T.P  
VĂN PHÒNG  
CÔNG CHỨNG  
CHÂU Á  
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

  
Hà Đức Cường